

Bản án số: 135/2021/HSST
Ngày 21-9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng và ông Thào A Páo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2021/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Tòng Văn C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại huyện TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Lồm P, xã Phổng L, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn M, sinh năm 1964 và bà Lò Thị H, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Cà Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1997 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Ta K, xã Chiềng P, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn N, sinh năm 1973 và bà Lò Thị D, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lương Văn S, sinh năm 1983; Nơi cư trú: bản Trọ P, xã Chiềng P, huyện TC, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/6/2021, Tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an huyện TC phối hợp với tổ công tác Công an xã Chiềng Pha, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu bản Heo T, xã Chiềng P, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Tòng Văn C, Cà Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng (theo Tòng Văn C, Cà Văn T khai là Heroine và ma túy tổng hợp); Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, biển kiểm soát 26M1-045.87.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,06 gam. Trích toàn bộ 0,06 gam ký hiệu C1 gửi giám định; 01 (một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,11 gam. Trích toàn bộ 01 (một) viên nén màu hồng có khối lượng 0,11 gam, ký hiệu C2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1157/KL ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu C2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam, loại Heroine và 0,11 gam loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra Tòng Văn C, Cà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 14/6/2021, Tòng Văn C đang đi bộ chơi một mình ở bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện TC, tỉnh Sơn La thì thấy Cà Văn T nhà ở bản Ta K, xã Chiềng P, huyện TC, tỉnh Sơn La điều khiển xe máy một mình đến. Do quen biết nhau từ trước nên C nói với T, T có xe máy thì trở C lên bản Lái L, xã Phổng L, huyện TC để tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T đồng ý, rồi điều khiển xe biển kiểm soát 26M1-045.87, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE trở C đến bản Lái L, xã Phổng L, huyện TC thì gặp một người phụ nữ dân tộc thái (C, T không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) đang đứng ở bên đường, C xuống xe và hỏi mua được một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh bên trong có Heroine và ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu ma túy vào trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc, rồi bảo T trở C đi tìm chỗ để cùng nhau sử dụng ma túy. T đồng ý và tiếp tục điều khiển xe trở C đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi C và T đi đến khu vực bản Heo T, xã Chiềng P, huyện TC, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện TC phối hợp với tổ công tác Công an xã Chiềng P, huyện TC yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số: 117/CT- VKS ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn C từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, biển kiểm soát 26M1-045.87 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lường Văn S.

Bị cáo Tòng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Lường Văn S thừa nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, biển kiểm soát 26M1-045.87 và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T khai nhận ngày 14/6/2021, C và T rủ nhau đi mua ma túy, C và T đang cất giữ trái phép 0,17 gam ma túy (0,06 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine) trong người của bị cáo C với mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại bản Heo T, xã Chiềng P, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/6/2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Chiềng P, huyện TC, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 1157/KL ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,17 gam ma túy (0,06 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine) với mục đích để sử dụng của các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo Tòng Văn C là người rủ rê, khởi xướng và bỏ tiền ra mua ma túy, bị cáo Cà Văn T sử dụng phương tiện đưa Cờng đi mua ma túy. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của bị cáo Tòng Văn C, các bị cáo Cường, Thảo khai mua của một người phụ nữ dân tộc thái (Cường, Thảo không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) vào ngày 14/6/2021 tại khu vực bản Lái Lè, xã Phổng Lái, huyện TC. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T phải chịu toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu là những công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, biển kiểm soát 26M1-045.87 thu giữ của bị cáo Cà Văn T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Lường Văn Sơn. Việc các bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội, anh Sơn không biết. Ngày 01/7/2021 cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lường Văn S là có căn cứ, đúng pháp luật căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tòng Văn C phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cà Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn C 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2021).

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Tòng Văn C cùng đồng phạm- Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/6/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 024563 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện TC trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, biển kiểm soát 26M1-045.87 cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lương Văn Sơn.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tòng Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Tòng Văn C, Cà Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Lường Văn Sơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng